

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *14* /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v bãi bỏ khoản 1 và sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4
Điều 2 Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Ninh Bình v/v phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng
các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S..... Ngày: <i>15/5</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng, Luật Đất đai ngày 26/11/2003; Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Thực hiện Thông báo số 1025-TB/TU ngày 13/12/2013 và Thông báo số 1231-TB/TU ngày 29/4/2014 của Tỉnh ủy Ninh Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ khoản 1 và sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình v/v phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng các nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (không phân cấp cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phê duyệt các báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý).

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình như sau:

“2. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Giám sát và đánh giá đầu tư

a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc xác nhận đăng ký đầu tư;

- Báo cáo về công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định.

b) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Giám sát việc thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai, đảm bảo môi trường của các dự án trên địa bàn tỉnh; có ý kiến tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giải quyết kịp thời các vấn đề về giải phóng mặt bằng, sử dụng đất thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình khi có yêu cầu của các Bộ, Ngành ở Trung ương và Chủ đầu tư.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của địa phương;

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của mình;

- Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá các dự án do mình cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc xác nhận đăng ký đầu tư;

- Giám sát việc thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai, đảm bảo môi trường của các dự án tại địa phương; có ý kiến hoặc giải quyết kịp thời các vấn đề về giải phóng mặt bằng, sử dụng đất thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình khi có yêu cầu của các Sở, Ngành ở tỉnh và Chủ đầu tư đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

- Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các Sở, Ban, Ngành ở tỉnh về những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư chung của địa phương và liên quan đến các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của mình để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư;

- Báo cáo về công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý của mình và giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của mình theo chế độ quy định.

4. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đối với các dự án, công trình hoàn thành, các hạng mục, gói thầu độc lập hoàn thành có mức vốn dưới 30 (ba mươi) tỷ đồng, thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư."

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Chu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5,6,7,8,9,10.

vv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điển